

Bản án số: 50/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Bé Hai**;

Bà **Võ Thị Diệp**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** –  
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham  
gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Ngô Không** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân  
huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý  
số 50/2020/HSST ngày 14/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
51/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn C, sinh năm 1957; Tên gọi khác: Không; Giới tính:  
Nam; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp Chiến  
Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:  
07/12; Cha tên: Nguyễn Cát, sinh năm 1927 (đã chết); Mẹ tên: Hồ Thị Xuân,  
sinh năm 1937 (đã chết); Vợ: Hồ Thị Ngọc, sinh năm 1960; có 04 con, con lớn  
sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1997; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con  
thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không (bị cáo  
có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội  
dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2015, trong lúc đón xe khách tại Bến xe Miền tây  
đề về huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thì Nguyễn C gặp một người tự xưng là  
Mướp (không rõ họ và địa chỉ). Qua tìm hiểu thì Mướp biết Nguyễn C chưa có  
giấy phép lái xe hạng A1 và D nên hứa giúp C thi bằng lái xe ô tô mà không  
phải thi lý thuyết, C đồng ý. Sau đó, Mướp thuê xe chở C đi chụp ảnh chân dung

và phô tô giấy chứng minh nhân dân ở một tiệm nhưng không nhớ bảng hiệu và địa chỉ. Khoảng 10 ngày sau, Mướp điện thoại kêu C lên Bến xe Miền Tây để gặp. Mướp thuê xe chở C đến một điểm ở huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh để tập lái xe một buổi chiều nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Hôm sau, C cùng 03 người khác thi lái xe nhưng không thi lý thuyết. Đồng thời, Mướp thông báo là C đã đậu và yêu cầu đưa 8.000.000 đồng là tiền làm hồ sơ, lệ phí thi và làm bằng lái. Khi giao tiền xong thì Mướp yêu cầu C về nhà chờ. Khoảng 10 ngày sau, Mướp chuyển bưu phẩm cho C gồm 01 giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 ghi tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nơi cư trú: Chiến Thắng, X. Tân Hộ Cơ, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp và 01 giấy chứng minh nhân dân số 340840701 mang tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nguyên quán: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp. Khi nhận thì C phát hiện các giấy tờ không đúng họ tên của mình thì điện thoại cho Mướp để làm rõ. Mướp trả lời cứ sử dụng các giấy tờ đã nhận rồi cúp máy, C không liên lạc được với Mướp nữa. C biết các giấy tờ trên là giả nhưng vẫn sử dụng để lái xe ô tô.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 31/3/2020, C điều khiển xe ô tô biển số 66S – 4459 đi tuyến Cao Lãnh – An Hữu để lấy hàng hóa tại xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này Tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp phát hiện C để hàng hóa trong khoang chở hành khách nên lập biên bản vi phạm hành chính. Đồng thời, thu giữ của C 01 giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 ghi tên Nguyễn Hồng Tụ. Qua kiểm tra thông tin nghi vấn giấy phép lái xe mà do C xuất trình kiểm tra là giả nên mời C đến làm việc và giữ thêm 01 giấy chứng minh nhân dân số 340840701 mang tên Nguyễn Hồng Tụ.

Ngày 20/4/2020 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp đã ra Quyết định trưng cầu giám định các tài liệu thu giữ của C. Tại kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 và giấy chứng minh nhân dân số 340840701 cùng mang tên Nguyễn Hồng Tụ là giả. Qua làm việc thì C thừa nhận các giấy tờ trên là giả nên Phòng Cảnh sát giao thông đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Công an huyện Cao Lãnh giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra thì cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng gồm:

01 giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 ghi tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nơi cư trú: Chiến Thắng, X. Tân Hộ Cơ, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp.

01 giấy chứng minh nhân dân số 340840701 mang tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nguyên quán: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng Đồng Tháp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng Đồng Tháp.

Tại cáo trạng số 51/CT – VKSHCL ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo **Nguyễn C** về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản Cáo trạng đã nêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn C đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 51/CT-VKSHCL ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo Nguyễn C muốn có giấy phép lái xe để kiếm tiền và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý bằng lái xe nên dù biết giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 và giấy chứng minh nhân dân số 340840701 cùng mang tên Nguyễn Hồng Tụ là giả nhưng vẫn sử dụng để lái xe. Hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo C đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự hoạt động quản lý hành chính.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo là có tội, đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm ....”*

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn C: Bị cáo C là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo không được cấp giấy phép lái xe đúng quy định và biết giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 và giấy chứng minh nhân dân số 340840701 cùng mang tên Nguyễn Hồng Tụ là giả nhưng vẫn sử dụng để lái xe từ năm 2015. Bị cáo biết việc sử dụng các giấy tờ giả để được lái xe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính và nguy hại cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình bị cáo có công với cách mạng cụ thể: cha ruột là Nguyễn Cát được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, có anh ruột là Nguyễn Văn Đông (còn gọi Nguyễn Văn Chiến) là liệt sĩ. Về nhân thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 ghi tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nơi cư trú: Chiến Thắng, X. Tân Hộ Cơ, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp và 01 giấy chứng minh nhân dân số 340840701 mang tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nguyên quán: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp là tài liệu chứng minh tội phạm. Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần phải tịch thu giữ lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1, Điều 21; khoản 1 Điều 23; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn C là người cao tuổi nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh đối với bị cáo cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án. Đối với hình phạt cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm thêm một phần cho bị cáo.

Đối tượng tên Mướp làm giấy phép lái xe và giấy chứng minh nhân dân giả cho bị cáo C nhưng không biết họ, tên và địa chỉ. Khi nào tìm được sẽ làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật sau.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn C** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 03 (không ba) tháng tù. Thời gian tù được tính ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu 01 giấy phép lái xe hạng A1, D số 790109245335 ghi tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nơi cư trú: Chiến Thắng, X. Tân Hộ Cơ, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp và 01 giấy chứng minh nhân dân số 340840701 mang tên Nguyễn Hồng Tụ, sinh ngày 21/8/1965, nguyên quán: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp, nơi đăng ký hộ

khẩu thường trú: Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1, Điều 21; khoản 1 Điều 23; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn C là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Trần Văn Đô**